

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Pháp luật thuế**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Tax Law**
- Mã học phần: 2311072
- Số tín chỉ: **2**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, cao đẳng ngành luật kinh tế.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết : 20 tiết
 - Làm bài tập trên lớp : ... tiết
 - Thảo luận : 10 tiết
 - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): tiết
 - Hoạt động theo nhóm : ... tiết
 - Tự học : 60 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn luật

2. Các học phần trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hành chính

3. Mục tiêu của học phần:

- **Kiến thức:** Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về thuế, hiểu và nắm bắt đúng các khái niệm về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm... trong từng sắc thuế.
- **Kỹ năng:** môn học này giúp sinh viên nắm bắt những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với tất cả các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam, các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế
- **Thái độ:** Học xong môn này, sinh viên sẽ biết vận dụng những kiến thức lý luận đã được trang bị để vận dụng vào việc đọc văn bản luật nhằm áp dụng các quy định của pháp luật thuế một cách đúng pháp luật, vận dụng kiến thức đã học vào các công việc thực tế như: thanh tra thuế, thực hiện các công việc của cán bộ Hải quan, cán bộ thuế theo đúng pháp luật, tư vấn về kê khai, quản lý thuế, thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đăng ký, kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến	4.1.1. Sinh viên phải hiểu những vấn đề cơ bản về thuế như khái	K2

thức	niệm về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm... trong từng sắc thuế.	
	4.1.2. Sinh viên nắm vững và vận dụng được các văn bản pháp luật về thuế vào thực tế cuộc sống qua các công việc liên quan đến hoạt động đăng ký, kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.	K3
Kỹ năng	4.2.1. Nhận biết được những đặc điểm và ý nghĩa của mỗi sắc thuế.	S2
Thái độ	4.3.1. Sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật về thuế.	A1
	4.3.2. Sinh viên có ý thức phê phán những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế.	A2

5. Tóm tắt nội dung học phần

Pháp luật Thuế cung cấp cho sinh viên những nội dung sau: khái niệm, vai trò và cách thức phân loại thuế; bản chất pháp lý của những yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế; các nguyên tắc và yêu cầu của việc xây dựng hệ thống pháp luật thuế Việt nam; vai trò, mục tiêu của các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam; những đặc trưng cơ bản của các sắc thuế: giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu-nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; nội dung quy định của pháp luật đối với các sắc thuế nêu trên; chế độ pháp lý về xử lý vi phạm pháp luật thuế.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
	Bài 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ THUẾ VÀ PHÁP LUẬT THUẾ VIỆT NAM					
Buổi 1	1. Khái quát chung về thuế 1.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế 1.1.1. Khái niệm về thuế 1.1.2. Đặc điểm của thuế 1.2. Vai trò của thuế 1.3. Phân loại thuế. 1.3.1. Phân loại theo đối tượng chịu thuế 1.3.2. Phân loại theo tính chất của thuế	Thuyết giảng và trao đổi với SV; nêu mục tiêu của môn học, nêu khả năng ứng dụng của môn học.	Nghe giảng và đặt ra một số câu hỏi về mục đích môn học, ứng dụng vào lĩnh vực nào...	Giáo trình [1], tr 8 đến 71		Đạt mục tiêu 4.1.1
Buổi 2	2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật thuế. 2.1. Khái niệm pháp luật thuế 2.2. Những nội dung cơ bản của một đạo luật thuế					
	Bài 2. PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ					
Buổi 3	1. Giới thiệu chung về pháp luật thuế hàng hóa, dịch vụ. 1.1. Khái niệm 1.2 Đặc điểm chung 1.3 Vai trò của cả ba loại thuế	Thuyết giảng Đặt ra tình huống để SV xử lý	Nghe giảng Làm bài tập tình huống	Giáo trình [1], tr 78 đến 86	TLTK [5],[6],[7]	4.1.2 4.2.1 4.3.1

<p>Buổi 4, 5, 6, 7&8</p>	<p>2. Nội dung cơ bản của pháp luật thuế hàng hóa, dịch vụ <i>2.1. Pháp luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu</i> 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đối tượng chịu thuế 2.1.3. Đối tượng nộp thuế 2.1.4. Những trường hợp không chịu thuế 2.1.5. Căn cứ và phương pháp tính thuế 2.1.6. Chế độ miễn giảm 2.1.7. Kê khai, nộp thuế XK, NK 2.1.8. Chế độ hoàn thuế và truy thu thuế XK, NK <i>2.2. Pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt</i> 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Đối tượng chịu thuế 2.2.3. Đối tượng không phải chịu thuế 2.2.4. Người nộp thuế 2.2.5. Căn cứ tính thuế 2.2.6. Chế độ hoàn thuế, khấu trừ, giảm thuế <i>2.3. Pháp luật về thuế giá trị gia tăng (VAT)</i> 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Đối tượng chịu thuế 2.3.3. Người nộp thuế 2.3.4. Đối tượng không chịu thuế 2.3.5. Căn cứ tính thuế VAT 2.3.6. Phương pháp tính thuế VAT 2.3.7. Khấu trừ, hoàn thuế VAT <i>2.4. Pháp luật thuế bảo vệ môi trường</i> 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Đối tượng chịu thuế 2.4.3. Đối tượng không chịu thuế 2.4.4. Người nộp thuế 2.4.5. Căn cứ và phương pháp tính thuế 2.4.6. Kê khai, nộp và hoàn thuế</p>	<p>Cho SV làm một số bài tập Hướng dẫn SV đọc các luật thuế</p>	<p>Đọc văn bản luật thuế</p>	<p>Tr 90 đến 232</p>		<p>4.3.2</p>
	<p>Bài 3. PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO THU NHẬP</p>	<p>6</p>				
<p>Buổi 9</p>	<p>1. Khái quát chung về thuế thu vào thu nhập <i>1.1. Khái niệm</i> <i>1.2. Đặc điểm chung</i> <i>1.3. Vai trò</i> 2. Nội dung cơ bản của pháp luật</p>	<p>Thuyết giảng Hướng dẫn SV làm bài tập tình huống, hướng dẫn</p>		<p>Giáo trình [1] tr 259 đến 301</p>	<p>TLTK [3], [4]</p>	<p>4.1.2 4.2.1 4.3.1 4.3.2</p>

<p>Buổi 10, 11&12</p>	<p>thuế thu vào thu nhập <i>2.1 Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp</i> 2.1.1 Khái niệm 2.1.2 Người nộp thuế 2.1.3 Thu nhập chịu thuế 2.1.4 Thu nhập được miễn thuế 2.1.5 Căn cứ tính thuế 2.1.6 Chế độ ưu đãi thuế 2.1.7 Chế độ kê khai, nộp thuế <i>2.2. Pháp luật thuế thu nhập cá nhân</i> 2.2.1 Khái niệm 2.2.2 Đối tượng nộp thuế 2.2.3 Thu nhập chịu thuế 2.2.4 Thu nhập được miễn thuế 2.2.5 Căn cứ tính thuế 2.2.6 Chế độ giảm thuế 2.2.7 Chế độ kê khai, nộp thuế</p>	<p>SV đọc luật</p>				
	<p>Bài 4. PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO HÀNH VI SỬ DỤNG MỘT SỐ TÀI SẢN CỦA NHÀ NƯỚC</p>	<p>3</p>				
<p>Buổi 13, 14, 15</p>	<p>1. Khái quát chung về thuế sử dụng một số tài sản chung của nhà nước <i>1.1. Khái niệm</i> <i>1.2. Đặc điểm chung</i> <i>1.3. Vai trò</i> 2. Nội dung cơ bản pháp luật thuế sử dụng một số tài sản của nhà nước <i>2.1. Pháp luật thuế sử dụng đất nông nghiệp</i> 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đối tượng chịu thuế 2.1.3. Đối tượng nộp thuế 2.1.4. Căn cứ tính thuế 2.1.5. Kê khai, nộp thuế 2.1.6. Chế độ miễn giảm thuế <i>2.2. Pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i> 2.2.1. Khái niệm 2.2.1. Đối tượng chịu thuế 2.2.2. Đối tượng không chịu thuế 2.2.3. Người nộp thuế 2.2.4. Căn cứ tính thuế 2.2.5. Chế độ miễn, giảm 2.2.6. Đăng ký, kê khai, nộp thuế <i>2.3. Pháp luật về thuế tài nguyên</i> 2.3.1. Khái niệm</p>	<p>Thuyết giảng Thảo luận Hướng dẫn SV đọc thêm luật thuế</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận theo nhóm</p>	<p>Giáo trình [1], tr327 đến 397</p>	<p>Đọc các tài liệu tham khảo đối với mỗi sắc luật</p>	<p>4.1.2 4.2.1 4.3.1 4.3.2</p>

2.3.2. Đối tượng chịu thuế					
2.3.3. Người nộp thuế					
2.3.4. Căn cứ tính thuế					
2.3.5. Chế độ miễn, giảm					
Cộng					

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình và ghi chép lại các ý chính trong mỗi buổi học; tham gia thảo luận và làm bài tập tình huống trên lớp
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.2.1
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.1, 4.1.2 4.2.1
Kiểm tra cuối kỳ	45 đến 60 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.3.1, 4.3.2

8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

9. Tài liệu học tập

Tài liệu	Tên tài liệu
Giáo trình chính:	[1]. Giáo trình Luật thuế, Trường ĐH Luật TP HCM, 2010, NXB Hồng Đức
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Luật quản lý thuế [3] Luật thuế thu nhập DN [4] Luật thuế thu nhập cá nhân [5] Luật thuế Giá trị gia tăng [6] Luật thuế tiêu thụ đặc biệt [7] Luật thuế xuất nhập khẩu
Các loại tài liệu khác:	Tạp chí Nhà nước và pháp luật Tạp chí luật học Tạp chí nghiên cứu lập pháp

10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành	Nhiệm vụ SV
	Bài 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ THUẾ VÀ PHÁP LUẬT THUẾ VIỆT NAM	8		
Buổi 1 Buổi 2	1. Khái quát chung về thuế 2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật thuế.			Đọc trước Giáo trình [1], tr 8 đến 71
	Bài 2. PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ	16	8	
Buổi 3 Buổi 4, 5, 6, 7&8	1. Giới thiệu chung về pháp luật thuế hàng hóa, dịch vụ. 2. Nội dung cơ bản của pháp luật thuế hàng hóa, dịch vụ <i>2.1. Pháp luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu</i> <i>2.2. Pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt</i> <i>2.3. Pháp luật về thuế giá trị gia tăng</i> <i>2.4. Pháp luật thuế bảo vệ môi trường</i>			Đọc Giáo trình [1], tr 78 đến 86 Tr 90 đến 232 Đọc trước các luật thuế liên quan như thuế XNK, Thuế TTĐB, Thuế VAT.
	Bài 3. PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO THU NHẬP	12	4	
Buổi 9 Buổi 10, 11&12	1. Khái quát chung về thuế thu vào thu nhập 2. Nội dung cơ bản của pháp luật thuế thu vào thu nhập <i>2.1. Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp</i> <i>2.2. Pháp luật thuế thu nhập cá nhân</i>			Đọc Giáo trình [1] tr 259 đến 301. Đọc các luật liên quan như Luật thuế TNDN, Thuế TNCN để hiểu rõ đối tượng chịu thuế, mức thuế, các khoản chịu thuế... và làm bài tập tình huống
	Bài 4. PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO HÀNH VI SỬ DỤNG MỘT SỐ TÀI SẢN CỦA NHÀ NƯỚC	10	2	
Buổi 13, 14, 15	1. Khái quát chung về thuế sử dụng một số tài sản chung của nhà nước 2. Nội dung cơ bản pháp luật thuế sử dụng một số tài sản của nhà nước <i>2.1. Pháp luật thuế sử dụng đất nông nghiệp</i> <i>2.1.1. Khái niệm</i> <i>2.2. Pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i> <i>2.3. Pháp luật về thuế tài nguyên</i>			Đọc Giáo trình [1], tr327 đến 397 Đọc các thuế liên quan và chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên
	Cộng	46	14	

Trưởng khoa (BM)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ban giám hiệu